TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST Ngày 27-02-2025 V/v tranh chấp ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trường Hận

2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 540/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐ-ST ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị P**, sinh ngày 01/01/1975
Địa chỉ: Ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).
Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 01/01/1985
Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu
Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thạch Thị P trình bày: Năm 2017, bà Thạch Thị P và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/3/2017. Sau khi cưới nhau được mấy tháng là ông T bắt đầu kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập bà P nhiều lần, xúc phạm đến cha mẹ, anh em bà P bằng những lời thô tục, bà P có trình báo chính quyền địa phương nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi tính tình, ông T còn không cho bà P vào nhà ở,

mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà P xin ly hôn ông T. Bà P và ông T chung sống không có con chung, bà P không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không có lời khai trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị P, cho bà P ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết. Về tài tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không xem xé, giải quyết. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc tranh chấp "Ly hôn" giữa nguyên đơn là bà Thạch Thị P và bị đơn là ông Nguyễn Văn T, bị đơn ông T đang cư trú tại ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T, ông T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đối với bà Thạch Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà P và ông T theo quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Năm 2017, bà Thạch Thị P và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/3/2017, nên hôn nhân của bà P và ông T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống vợ chồng, bà P xác định vợ chồng chung sống xảy ra mâu thuẫn và ông T nhiều lần chửi mắn, đánh đập bà P. Đồng thời, theo Biên bản sự việc ngày 23/12/2024, chính quyền địa phương xác định vợ chồng ông T, bà P đang sinh sống tại địa phương, vợ chồng chung sống cũng có xảy ra mâu thuẫn cải vã, như vậy lời khai của bà P là đúng sự thật. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện chung sống, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, ông T không đến Toà án làm việc, không có thiện chí hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho bà P ly hôn ông T là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà P xác định vợ chồng không có con chung là phù hợp với thông tin địa phương cung cấp và Tòa án cũng không nhận được ý kiến, yêu cầu của ông T về việc giải quyết đối với con chung, nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu giải quyết và Tòa án cũng không nhận được ý kiến, yêu cầu của ông T về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà P xác định không có nợ chung và Tòa án cũng không nhận được ý kiến, yêu cầu của ông T về nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Thạch Thị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị P đối với ông Nguyễn Văn T. Cho bà Thạch Thị P được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Bà Thạch Thị P và ông Nguyễn Văn T không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Thạch Thị P và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Thạch Thị P xác định không có nợ chung và ông Nguyễn Văn T cũng không có ý kiến yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Thạch Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0003552 ngày 23/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- UBND xã Vĩnh Trạch, Tp. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ca Kiều Nguyệt